



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ☐ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MANH QUAN
Last Middle First

Current Address 27 Phan Boi Chau - Danang -

Date of Birth 08/01/1931 Place of Birth Thanh Binh

Previous Occupation (before 1975) Major & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 03/1975 To 05-1982
07y - 02m

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

HUE TRONG LE

friend

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM - THI - GIANG	1936	wife
NG - HONG - VINH	1964	son
NG - THI HONG CHI	1965	daughter
NG - HONG - DUONG	1970	son
NG - THI - HONG QUYNH GIAO	1973	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



1951年12月1日

Thị trấn Quyết Định tên số: 194 ngày 21 tháng 4 năm 1966 của UBND Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

[illegible]

2523 DN
1.224
75

BỘ NỘI VỤ
--
CỤC QUẢN LÝ XNC
Số : 597 /XJ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Nguyễn Mạnh Cường

Hiện ở : 27 Phan Bội Châu, Đà Nẵng

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho ông cùng 06 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 07 hộ chiếu cho gia đình, số :

17412

17414

17416

17418

17420

17422

17424

90 DC, gửi kèm theo)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H08 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 2 tháng 5 /1960

Chí chú :

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách . H08



Nguyễn Hữu Năm



NGUYEN MINH QUAN
27 Phạm Bội Châu - P. Thủ Đức
Đà Nẵng
VIETNAM

VIA AIR MAIL

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

Ngày 6 Tháng 5 Năm 1989

Kính gửi : Ông Ng. Minh. Quan

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đến ngày 1-1989

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn
luyện tập xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phướng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tự lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thơ

*** HỒ SƠ TÊN:

NG. MINH. QUAN

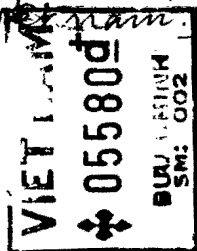
☐ ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☐ Hồ sơ báo trở ☐ IV# ☐ LOI ☐ Exit visa ☐ I-171 ☐ GIẤY RA TRAI
☐ Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
☐ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hồ khẩu, v.v...
☐ Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
☐ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

*** CÁC THƯ KHÁC:

From: Nguyễn Mạnh Quân
27 Phan Bội Châu Đà Nẵng
Việt Nam



JUN 17 1990



TO: BÀ KHUÊ MINH THƠ

P.O. Box 5435, Arlington

V.A. 22205-0635

USA

ARAVION



Hà Nội, ngày 25-5-1990.

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thở

P.O. Box 5435

Arlington VA 22205-0635

Chúa Bà,

Chúng tôi rất sung sướng và cảm động khi nhận được thư Bà cho biết là đã nhận được đầy đủ hồ sơ của chúng tôi xin nhập cảnh Hoa Kỳ từ tháng 8-1989. Song mãi đến nay chúng tôi mới phúc đáp. Xin Bà thông cảm và thư' lời cho.

Glôm này, gia đình chúng tôi đã trực tiếp và có' hộ chiếu (Passport) xuất cảnh đi Mỹ của chính phủ Việt Nam cấp, như vậy là về phần chúng tôi ở VN. đã lo xong. Vậy bên thư này, chúng tôi gửi tới Bà để kính xin Bà tiếp tục giúp đỡ cho phần còn lại ở chính phủ Hoa Kỳ, lên danh sách và cho chúng tôi 1 tờ LOI (Letter of Introduction) để được thẩm xét cho nhập cảnh.

Được sự quan tâm giúp đỡ của Bà, chúng tôi vô cùng biết ơn và hy vọng một ngày gần đây sẽ được gặp Bà cũng tất cả những bà con thân thuộc VN. ở đất Mỹ.

Trân trọng.

Chúng tôi xin kê' theo đây:

Danh sách gia đình đã có hộ chiếu.

- 1/- Nguyễn Mạnh Quân : 17.H12
- 2/- Phạm Thị Giang : 17.H14 (vợ)
- 3/- Nguyễn Trọng Vinh : 17.H16 (con trai)
- 4/- Nguyễn Thị Hồng Chi : 17.H18 (con gái)
- 5/- Nguyễn Trọng Chương : 17.H20 (con trai)
- 6/- Nguyễn Trọng Dương : 17.H22 (con trai)
- 7/- Nguyễn Thị Hồng Quỳnh Giao 17.H24 (con gái).

- Bản Photocopy báo tin đã lên danh sách.H08
- Bản Photocopy giấy ra trại của tôi.
- Bản Photocopy thư của Bà.

Kính thư

Đức

Nguyễn Mạnh Quân
27 Phan Bội Châu
Hà Nội. VN.

Date : 27 - tháng 7 năm 1988

I. - PERSONAL INFORMATION OF THE PRISONER

- I. - Prisoner (victim or culprit) in Viet Nam :
- 1/- Full name (Ex Political Prisoner) :
..... NGUYỄN. MẠNH. QUÂN.
- 2/- Date and place of birth : 1 - 8 - 1931 Thái Bình
- 3/- Position before April 1975 : Trưởng phòng Tâm lý chiến.
Sở đoàn 3. Bắc Ninh.
- 4/- Rank : Thiếu tá Chức vụ : Trưởng phòng Tâm lý chiến.
- 5/- Serial number : 51/301.944.
- 6/- Month, day, year arrested out of camp :
Ngày nhập trại cũ : 31-3-1975. Ngày ra trại : 26-5-1982
- 7/- Photocopy release certificate : Bản sao quyết định thả
số 994/QĐ/TT ngày 21-4-1982. Vũ gia nhập trại số 594 ngày 26-5-1982
- 8/- Present mail address (of Ex Political Prisoner) :
Hue' Tracy, La 14643 Sagelink, Houston, TX 77089, tel. (713) 481.1658 USA
- 9/- Current address : 27 đường Phan Bội Châu, Đà Nẵng.

II. - Liste full name D.C.B. and F.C.T. Ex Political Prisoner
Prisoner immediated family and Mother, Mother, etc.

1/- Relatives to accompany with Ex Political Prisoner :

NAME	D.C.B.	F.C.T.
1. Phạm thị Giang, vợ	7-2-1936	Dị sử, Mỹ Hòa, Hưng Yên
2. Nguyễn hồng Vinh, con trai	2-2-1964	Pleiku.
3. Nguyễn thị Hồng Chi, con gái	24-9-1965	pleiku
4. Nguyễn hồng Chương, con gái	15-9-1967	Đà Nẵng.
5. Nguyễn hồng Dương, con trai	26-2-1970	Đà Nẵng.
6. Nguyễn thị hồng Quỳnh Giao con gái :	22-11-1973	Đà Nẵng.
7. Nguyễn hồng Quang, con trai :	30-5-1958	Huế.
8. Trần thị Xuân Phan, con dâu :	18-2-1958	già đình
9. Nguyễn tài Xuân, Núi, cháu nội :	3-01-1988	(Saigon) già đình.
10. Nguyễn thị hồng Châu, con gái :	29-4-1961	Saigon.
11. Nguyễn Xuân Đạo, con rể :	18-7-1958	Đà Nẵng.

2/- Complete family distant (living or dead) of Ex P. Prisoner

Name	Address
- Nguyễn Mạnh Đức, Cha, chết năm 1943. tại Châu Bình	
- Quách Thị Em, Mẹ, chết năm 1975. tại Đà Nẵng.	

III .- Relatives outside Viet Nam

1/- Closet relative in U.S. :

- 1/ Huệ. trong họ 11643. Sagelink Houston TX 77089 Tel (713) 481.1658 USA
- 2/ Nguyễn thị hồng châu 128 North Perry Pontiac MI 48058. USA
- 3/ Hồ như tiến #60 Market Street #. 213. San Francisco CA 94402 USA
- 4/ Ngọc thị Hồ, Lilac Dr Hercules. CA 94547. USA . . .

2/- Closet relatives in out country :

- 1/ Nguyễn thị Đình 288. Maurice Dr. OAKVILLE, ONTARIO, CANADA
- 2/ Nguyễn Kim Tòng 8694. Ernest Savignac, Montreal P.Q H2M
- 3/ Nguyễn bá Lăng 7. Passage Dubois. 75019 Paris. . . 2M3 CANADA

IV.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW :

1/- Reply from Bangkok D.D.P. relative to :

. Chưa gửi lần nào

2/- The O.D.P Bangkok LOI

. chưa có

V.- COMMENT REMARK :

I big your humanitarian help for myself be able to live in U.S. under the sponsor of the U.S. Government.

Mary thanks.

ghi chú :

VI.- PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED THE QUESTION.

* Thời gian ở quân đội VNCH, tôi đã được đi học khóa Tân lý chiến tại OKINAWA (Nhật) tháng 11-1960

* Ngày nhập ngũ: 26-11-1951. Vào quân đội VNCH. và được đi củ vào Nam, tháng 8 năm 1954.

* Bình Kềm theo tay: - bản sao Quyết định tha
- bản sao giấy ra trại.
- bản Hôn thú có ảnh
- các khai sinh của con và cháu nội.

Yours sincerely

Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

Số: 294/QĐ/TT

QUỐC HỘI, XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 4 năm 1975

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Chỉ thị số: 316/TTC ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTC ngày 18-4-1978 và Thông tư số: 240/TTC ngày 9.8.1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn ITQOCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị đang phải phân động của chế độ cũ.

- Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc Phòng - Nội vụ số: 07/TT/LV ngày 02 tháng 11 năm 1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đang phải phân động hiện đang học tập cải tạo.

- Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng Nam-Đà Nẵng và thẩm tra được Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt

QUYẾT ĐỊNH



ĐIỀU I: Ra lệnh phóng thích

- Họ và tên: Nguyễn Mạnh Quân
- Ngày, tháng, năm sinh: 1937
- Sinh quán: Hoàng Nông huyện Hố Nai Bình
- Trú quán: 27 Phan Bội Châu Đà Nẵng
- Căn tội: Phước tá trưởng KHTT ETCT cũ
- Bị bắt ngày: 31/3/75

ĐIỀU II: Đường sự được tha về

27 Phan Bội Châu
Đà Nẵng
và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế đường sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo tốt.

ĐIỀU III: Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng Ông Giám đốc Công an Quảng Nam-Đà Nẵng và đường sự có tên nói trên chiếu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này

KT CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

NGÀY NHẬN:

- Ủy Công an QĐ-Đ
- Trại cải tạo
- "đề thi hành"
- Hướng sự để trình với UBND và C.A.Xã, phường nơi cư trú hiện
- Lưu Văn phòng Ủy ban tỉnh.

294



QUỐC HẢI LỰC CHỦ NGHĨA VIỆT
QUỐC LỰC TỰ DO - TỰ GIẢI PHÓC

THIỆT BÀ TRẠI

Căn cứ của thị trấn số 316/200 ngày 22/8/77 và thông tin số 200/100 ngày 14/8/77 và thông tin số 200/100 ngày 9/8/80 của thủ tướng chính phủ và một số các văn bản khác ban hành về quản lý quân sự, quản lý quân sự và các tổ chức chính trị, kinh tế, văn hóa của thị trấn số 316/200, hiện đang học tập giáo dục của tập thể.

Căn cứ thông tin số 316/200 ngày 22/8/77 và thông tin số 200/100 ngày 14/8/77 và thông tin số 200/100 ngày 9/8/80 của thủ tướng chính phủ và một số các văn bản khác ban hành về quản lý quân sự, quản lý quân sự và các tổ chức chính trị, kinh tế, văn hóa của thị trấn số 316/200, hiện đang học tập giáo dục của tập thể.

Thị trấn quốc gia số 316/200 ngày 22/8/77, tháng 8 năm 1977 của UBND Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

1/1/1981 CẤP GIẤY BỊ THAI CHO

Họ và tên : Nguyễn Mạnh Cường Đã đăng Sinh năm : 1951
Sinh quán : Xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
Trú quán : ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
Đang : ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
Cấp : ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
Ngày : 31/12/77 Đã phát : ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế

Khi về địa phương phải trực tiếp trình bày với Ủy ban nhân dân và Công an xã, phường Phước Thành, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế và chịu sự quản lý của chính quyền địa phương, trong đó : ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế kể từ nay về sau và phải tuân theo các quy định của UBND Tỉnh, thành phố và các cấp quản lý khác.

Thời gian : ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày, kể từ ngày ký giấy này.
Giấy và lương thực cấp : ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế

Họ tên và chữ ký
của người được cấp giấy

Nguyễn Mạnh Cường

Ngày : 31/12/77 ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế

Chữ : ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế

Trưởng trạm

Nguyễn Mạnh Cường

Chữ : ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế

ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế
ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế

ở xã Hương Nguyên, huyện Hương Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN SỐNG CHUNG
(THAY THẾ HÔN THỮ)

Kính gửi: UBND Phường Thạch Thang Tp Đà Nẵng.

Tôi ký tên dưới đây : PHẠM THỊ GIANG, sinh 9 - 2 - 1936
Nguyên quán : Làng Dị sử, huyện Lý Lỗ, tỉnh Hưng Yên.
Hiện ngụ tại: Số 27 đường Phan Bội Châu Tp Đà Nẵng.
Thuộc Phường Thạch Thang.

Chồng tôi tên : NGUYỄN HỒNG QUÂN, sinh 1-8-1931
Nguyên quán : Làng Hoàng Hồng, Huyện Duyên Hà, Thái Bình
Hiện ngụ tại: 27 Phan Bội Châu, P. Thạch Thang, Đà Nẵng.

Chúng tôi sống chung với nhau trước đây có hôn thú
và đã có 07 con: (4 trai, 3 gái) có tên sau :

- 1/- Nguyễn Hồng Quang, sinh năm 1958 ✓
- 2/- Nguyễn thị hồng Châu, sinh năm 1961 ✓
- 3/- Nguyễn hồng Vinh, sinh năm 1964
- 4/- Nguyễn thị Hồng Chi, sinh năm 1965
- 5/- Nguyễn Hồng Chương, sinh năm 1967
- 6/- Nguyễn Hồng Dương, sinh năm 1970
- 7/- Nguyễn thị Hồng Quỳnh Giao, sinh năm 1973

Vì thất lạc giấy hôn thú trước đây, nên tôi làm đơn này
kính xin Ủy Ban Nhân Dân Phường xác nhận cho tôi sẽ sống
chung với chồng tôi là Nguyễn Hồng Quân từ năm 1956 đến nay

Đà Nẵng ngày, 21 tháng 7 năm 1988

Người đứng xin

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG

*UBND phường Thạch Thang xác nhận:
Bà Phạm Thị Giang vợ ông Nguyễn
Hồng Quân hiện ngụ đang sống chung
tại địa chỉ trên đây.*



*ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠCH THANG
TP. ĐÀ NẴNG NGÀY 21 THÁNG 7 NĂM 88
T.M. UBND P. THẠCH THANG
JY VIÊN THỦ KÝ*

Lương Minh

PHẠM THỊ GIANG

GIẤY KHAI SINH

Trình Phú Thọ



ACTE DE NOTORIÉTÉ
tenant lieu d'Acte de Naissance
Cải tử này thay cái sổ sinh ra

Nom et prénoms de l'enfant Tên và họ đứa trẻ con	<i>Phạm thị Giang</i>
Sexe Giới tính của con gái	<i>Con gái</i>
Lieu de naissance Đẻ ở đâu	<i>Đẻ ở Mỹ An Hưng Yên</i>
Date de naissance Ngày đẻ	<i>7 - 2 - 1936</i>
Nom et prénoms de son père Tên và họ người bố (Pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué) Con đẻ hoang thì chỉ phải khai tên mẹ	<i>Phạm Huy Quý</i>
Son domicile Ở chỗ nào	<i>Trưng Trá Bát Bát (Phu Thọ)</i>
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	<i>Chủ hộ hành chính</i>
Nom et prénoms de sa mère Tên và họ người mẹ	<i>Phạm thị Hải</i>
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	<i>biên bản</i>
Son domicile Ở chỗ nào	<i>Trưng Trá Bát Bát Phu Thọ</i>
Son rang de femme mariée Là vợ thứ mấy	<i>1? cả</i>
Nom et prénoms du déclarant Tên và họ người đăng khai	<i>Phạm Huy Quý</i>
Son âge Bao nhiêu tuổi	<i>37 tuổi</i>
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	<i>Chủ hộ hành chính</i>
Son domicile Ở chỗ nào	<i>Trưng Trá Bát Bát (Phu Thọ)</i>
Nom et prénoms du 1er témoin Tên và họ người làm chứng thứ nhất	<i>Đoàn Văn Chính</i>

Son Age Bao nhiêu tuổi	48 tuổi
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Thủ kỹ
Son domicile ở chỗ nào	Trung tá Bả Bả (Phước Thọ)
Nom et prénoms du 2e témoin Tên và họ người làm chứng thứ hai	Phạm Huy Trung
Son Age Bao nhiêu tuổi	32 tuổi
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Y tá
Son domicile ở chỗ nào	Trung tá Bả Bả (Phước Thọ);
Nom et prénoms du 3e témoin Tên và họ người làm chứng thứ ba	Phạm Xuân Sỹ
Son Age Bao nhiêu tuổi	40 tuổi
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Chủ hộ Tài chính
Son domicile ở chỗ nào	Trung tá Bả Bả (Phước Thọ)

Signature
Ký tên

Phạm

Le déclarant
Người đăng khai

Phạm

Vu pour légalisation de la signature du
chef de village de Trung -
[Signature] apposee ci contre

Trụ sở 8 - 1 - 1950

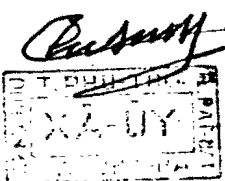
Thị trấn tỉnh

Hoàng Bửu

Trung tá 7 - 5 1950
Les témoins
Các người làm chứng

Phạm

Le Maire
Lý trưởng



KHAI SANH

số hiệu 51



Tên họ sú nhĩ: NGUYEN-HONG-CUANG
 Phái: Nam
 Sinh: Ngày ba mươi, tháng năm, năm 1958
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại: Nha Ho-sinh Bac-si Phuoc, Hue Phuong Thai-Trach
 Cha: NGUYEN-MANH-CUAN
 (Tên họ)
 Tuổi: 25
 Nghề: Quan-nhan
 Cư trú tại: Phuong Thai-Trach, Thanh-Noi Hue
 Mẹ: PHAM-THI-CHIANG
 (Tên họ)
 Tuổi: 22
 Nghề: Noi tro
 Cư trú tại: Phuong Thai-Trach Thanh-Noi Hue
 Vợ: Chanh
 (Chánh hay thất)
 Người khai: NGUYEN-MANH-CUAN
 (Tên họ)
 Tuổi: 25
 Nghề: Quan-nhan
 Cư trú tại: Phuong Thai-Trach Thanh-Noi Hue
 Ngày khai: Mồng hai tháng sáu, năm 1958
 Người chứng thứ nhất: NGUYEN-VAN-CAU
 (Tên họ)
 Tuổi: 25
 Nghề: Quan-Nhan
 Cư trú tại: Phuong Thai-Trach Thanh-Noi Hue
 Người chứng thứ nhì: PHAM-VIET-SAC
 (Tên họ)
 Tuổi: 24
 Nghề: Quan-Nhan
 Cư trú tại: Phuong Trung-Tich Thanh-Noi Hue

Làm tại Ph. Thai-Trach ngày 2 tháng 6 năm 1958

NGƯỜI KHAI,

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

NHÂN CHỨNG,

NGUYEN-MANH-CUAN

Chức ngày 30-10-66
 Phuong Quang Thien
 Hồ Sơ

NGUYEN-VAN-CAU

PHAM-VIET-SAC



Nguyễn Văn Cau



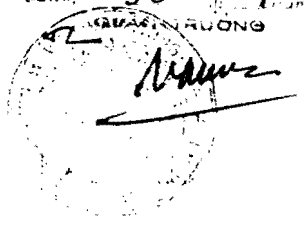
Số hiệu: 934

KHAI SANH

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Tên, họ sau nhĩ : Trần thị Xuân Phan
 Phái : Nữ
 Sinh : Ngày mùng một tháng hai năm một ngàn chín trăm năm mươi tám
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại : Bảo sanh Nguyễn văn Khai BH. xã
 Cha : Trần Xuân Quang
 (Tên, họ)
 Tuổi : 27 tuổi
 Nghề-nghiep : Sĩ quan
 Cư-trú tại : Bình hoà xã
 Mẹ : Trương thị Hạnh
 (Tên, họ)
 Tuổi : 30 tuổi
 Nghề-nghiep : Nội trợ
 Cư-trú tại : Bình hoà xã
 Vợ : Võ chánh
 Người khai : Trần Xuân Bằng
 (Tên, họ)
 Tuổi : 46 tuổi
 Nghề-nghiep : Thơ ký
 Cư-trú tại : Bình hoà xã
 Ngày khai : 24 tháng 2 năm 1958
 Người chứng thứ nhất : Nguyễn văn Mai
 (Tên, họ)
 Tuổi : 52 tuổi
 Nghề-nghiep : Thơ ký
 Cư-trú tại : Hạnh thông xã
 Người chứng thứ nhì : Trần Diễm
 (Tên, họ)
 Tuổi : 38 tuổi
 Nghề-nghiep : Thơ ký
 Cư-trú tại : Bình hoà xã

diễn
 Bình Hoà
 30
 19-62



28
 28-1-58
 28-1-58

TRẦN VĂN DƯƠNG

24-2-58



NGUYỄN VĂN NGÂN

Làm tại Bình hoà xã , ngày 24 tháng 2 năm 1958

Người khai: Hồ lai
 Chứng: Mai , Diễm
 Bằng Hoài

Xã, Thị trấn: Phường 14

Thị xã, Quận: Sinh Trạng

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số: 29

Quyển số: I

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>NGUYỄN HỒNG QUANG</u> <u>//</u>	<u>TRẦN THỊ THUẬN QUÝ PHAN</u> <u>//</u>
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	<u>1958</u>	<u>1958</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u>
Nghề nghiệp	<u>C.N.V</u>	<u>C.N.V</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>27 Phan Mỹ Chiếu</u> <u>Sinh Trạng</u>	<u>294 Ngõ Hẻm Phường 14</u> <u>Quận Sinh Trạng</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>110094174</u>	<u>026115180</u>

Đăng ký, ngày 18 tháng 11 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký

TM/UBND Phường 14 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ủy viên Thư Ký

Lên Hoàng Thuận

NHẬN THỰC SAO Ý BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 11 năm 1986

TM/UBND P.14 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Ủy viên Thư Ký
Lên Hoàng Thuận



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN Gò Vấp

XÃ Bình Hòa

Số hiệu 2893

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 2 tháng 5 năm 1961

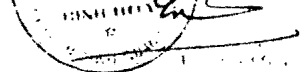


Tên họ đứa trẻ . . .	NGUYỄN - THỊ - HỒNG - CHU
Con trai hay con gái .	Nữ
Ngày sanh	Ngày hai mươi chín, tháng tư, năm một ngàn chín trăm sáu mươi một
Nơi sanh	Tiểu Socch Nguyễn Văn Chải, Xã B.H
Tên họ người cha . . .	Nguyễn Minh Luân
Tên họ người mẹ . . .	Phạm Thị Giang
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai .	Nguyễn Minh Luân

TRÍCH-LỤC T. BẢN CHÍNH

Bình Hòa ngày 2 tháng 5 năm 1961

Cá Trưởng kiêm Ủy viên Hộ tịch



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MAU SỐ HT12/PĐ

QU SỐ

NGÀY

SỐ

QUYỀN SỐ

Xã, Phường Hòa Cường
Huyện, Quận Phước
Tỉnh, Thành phố LàoSông

621
2

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Bí danh

Sinh ngày tháng

năm hay tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký

Nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân

hoặc hộ chiếu

Nguyễn Xuân Đạo

Không

18 - 7 - 1958

Kinh

Việt nam

Công nhân

Dưỡng sắt

Khởi Bình an

Phường Hòa Cường

Thành phố Đà Nẵng

Chưa cấp

Nguyễn Thị Hồng Châu

Không

29 - 4 - 1961

Kinh

Việt nam

Công nhân

Công ty xây dựng công nhân

Khởi Tân lập

Phường Phước Hưng

Thành phố Đà Nẵng

Đăng ký, ngày 18 tháng 6 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký

T.M.U.B.N.D. Phường Hòa Cường

Nguyễn Xuân Đạo

Nguyễn Thị Hồng Châu

Nguyễn Xuân Đạo

Nguyễn Thị Hồng Châu

Phường Hòa Cường

KHAI SANH

Số hiệu : 0207



Tên họ ấu nhi	NGUYỄN HỒNG VINH
Phái	Nam
Sinh	Ngày 01 tháng HAI năm 1964 CT NGÀN CHÍN
Nơi sinh	H. TH. S. M. B. (02-02-1964)
Tai	Hội-thương Hội-phố, Quận Lê-Trung, F. H. K.
Cha	NGUYỄN M. H. QUÂN
Tuổi	Sinh năm 1931
Nghề	Sĩ-quan Q. V. C. H.
Cư-trú tại	Kbc 3.086
Mẹ	PHẠM THỊ GIANG
Tuổi	Sinh năm 1936
Nghề	Nội-trý
Cư-trú tại	Hội-thương Hội-phố, Quận Lê-Trung, F. H. K.
Vợ	Chánh
Người khai	NGUYỄN M. H. QUÂN
Tuổi	Sinh năm 1971
Nghề	Sĩ-quan Q. V. C. H.
Cư-trú tại	Kbc 3.086
Ngày khai	Ngày 04 tháng 02 năm 1964
Người chứng thứ nhất	NGUYỄN NGỌC THÔNG
Tuổi	Sinh năm 1933
Nghề	Sĩ-quan Q. V. C. H.
Cư-trú tại	Kbc 3.086
Người chứng thứ nhì	NGUYỄN TH. G. D. H.
Tuổi	Sinh năm 1930
Nghề	Sĩ-quan Q. V. C. H.
Cư-trú tại	Kbc 3.086

Đ. Th. M. K. H. 12

Handwritten signature

TRICH L. H.

Lập tại H. Th. S. M. B., ngày 04 tháng 02 năm 1964

NGƯỜI KHAI, ỦY VIÊN HỘ TỊCH, NHÂN CHỨNG

Nguyễn M. H. Quân, Ấn ký, Nguyễn Ngọc Thông K.
Ký tên, PHAN Đ. H. K. H., Nguyễn Th. G. D. H. K.

PHAN Đ. H. K. H.

Số hiệu : 4.211



Tên họ đầu ghi: NGUYỄN-THỊ HỒNG-CHÁI
Phái: Nữ
Sinh: 1951 (mười bốn, tháng chín, năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm) (1-9-1951)
Ngày, tháng, năm
Tại: Một trong nội phố, Quận Trung, TP. HCM.
Cha: NGUYỄN-THỊ-QUÂN
Tên họ
Tuổi: 1951
Nghề: quân nhân
Cu-trú tại: 100 Đường 6
Mẹ: NGUYỄN-THỊ-THO
Tên họ
Tuổi: 1935
Nghề: nội trợ
Cu-trú tại: Một trong nội phố, Quận Trung, TP. HCM.
Vợ: Chánh
Chánh hàng thủ
Người khai: NGUYỄN-THỊ-QUÂN
Tên họ
Tuổi: 1951
Nghề: quân nhân
Cu-trú tại: 100 Đường 6
Ngày khai: ngày 27 tháng 9 năm 2000
Người chứng thứ nhất: TS. NGUYỄN-THỊ-QUÂN
Tên họ
Tuổi: 1951
Nghề: quân nhân
Cu-trú tại: 100 Đường 6
Người chứng thứ nhì: (Chị K)
Tên họ
Tuổi: 1951
Nghề: quân nhân
Cu-trú tại: 100 Đường 6

Lập tại _____ ngày _____ năm 1965
NGƯỜI KHAI, ỦY VIÊN HỘ TỊCH, NHÂN CHỨNG

Đ. Phan đình Khâm
10 65

~~SECRET~~

rhun-ahn- !cn

ky

kg

Haw

KHAI SANH

Số hiệu 326



Ấu nhi Tên họ	NGUYỄN-ĐÔNG-CHUYÊN
Phái	Trái
Sinh	ngày mười lăm tháng chín năm một nghìn
(Ngày tháng năm)	chín trăm sáu mươi bảy (15/9/1967).
Tại	Khu Móng-Bình Hải Phòng
Cha	Nguyễn-Văn-Linh
(Tên họ)	
Tuổi	36 tuổi
Nghề nghiệp	làm nhân
Cư trú tại	KBC-3-463
Mẹ	Nguyễn-Thị-Giang
(Tên họ)	
Tuổi	31 tuổi
Nghề nghiệp	làm tay
Cư trú tại	Khu Móng-Bình Hải Phòng
Vợ	Vợ chính
(Chánh hay thứ)	
Người khai	Nguyễn-Văn-Linh
(Tên họ)	
Tuổi	38 tuổi
Nghề nghiệp	làm nhân
Cư trú tại	KBC-3-463
Ngày khai	Mười lăm tháng chín năm một nghìn
	chín trăm sáu mươi bảy (15/9/1967).
Người chứng thứ nhất	Nguyễn-Văn-Linh
(Tên họ)	
Tuổi	34 tuổi
Nghề nghiệp	làm nhân
Cư trú tại	KBC-3-463
Người chứng thứ nhì	Nguyễn-Văn-Linh
(Tên họ)	
Tuổi	31 tuổi
Nghề nghiệp	làm nhân
Cư trú tại	KBC-3-463

Làm tại Móng-Bình ngày 25 tháng 9 năm 1967

Người khai: Nguyễn-Văn-Linh Nhân chứng

Nguyễn-Văn-Linh

NGUYỄN-VĂN-LINH

KHAI SINH

Số hiệu

43



Ấu nhi Tên họ	NGUYỄN-HỒNG-DƯƠNG
Phái	Nam
Sinh	Ngày Hai mươi sáu tháng Hai năm một ngàn chín
(Ngày tháng năm)	trăm bảy mươi (26.02.1970)
Tại	Khu phố Thạch-Thang, Quận Nhất Đà-Nẵng
Cha	NGUYỄN-MẠNH-QUÂN
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi chín tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC 3.463
Mẹ	PHẠM-THỊ-GIANG
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi bốn tuổi
Nghề nghiệp	Nội-trợ
Cư trú tại	Khu phố Thạch-Thang, Quận Nhất Đà-Nẵng
Vợ	Chánh
(Chính hay phó)	
Người khai	NGUYỄN-MẠNH-QUÂN
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi chín tuổi
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC 3.463
Ngày khai	Ngày Mồng Hai tháng Ba năm một ngàn chín
	trăm bảy mươi (02.3.1970)
Người chứng thư nhất	Giấy chứng nhận số 250 cấp ngày
(Tên họ)	
Tuổi	26.2.1970 của Y-Sĩ Đại-Ủy TRẦN-THÀNH-TRẠI, Y-
Nghề nghiệp	Sĩ-Trưởng Ngành Phụ-sản-khoa TYV DUY-TÂN.
Cư trú tại	/
Người chứng thư nhì	/
(Tên họ)	
Tuổi	2
Nghề nghiệp	/
Cư trú tại	/

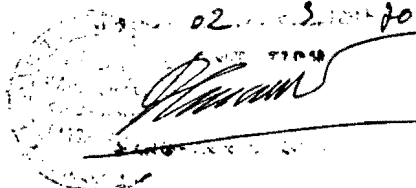
Làm tại Thạch-Thang ngày 02 tháng 3 năm 1970.

Người khai

Hộ lại

Nhân chứng

manhquan



VIỆT NAM CỘNG - HÒA

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Tỉnh Đ. N. G.

Quận N. H. T.

Xã - phường THẠCH THANG

Số hiệu 691

Lập ngày 11 tháng 11 năm 1973



Tên họ đứa trẻ NGUYỄN THỊ THẠCH CHANG
Con trai hay con gái Con gái
Ngày sanh 20-11-1973 (Hai mươi hai tháng mười một năm chín trăm bảy mươi ba)
Nơi sanh Phường Thạch Thang, Quận Nhứt, Đ. N. G.
Tên họ người cha NGUYỄN VĂN TÂN
Tên họ người mẹ PHẠM THỊ LING
Vợ chánh hay không có hôn thú Vợ chính (có hôn thú)
Tên họ người đứng khai NGUYỄN VĂN TÂN

TRAM CHIẾU SÁCH TÊN Đ. N. G.
NGÀY 12-11-1973
VĂN PHÒNG TH. H. T. G. T. H. T. G.

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 11 năm 1973

Viên chức hộ tịch, ex



(Signature)

NGUYỄN THẠCH

Mã HT3/P3

Xã, Thị trấn P. 14
Thị xã, Quận Bình Thạnh
Thành phố, Tỉnh HCM

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 09
Quyển số I

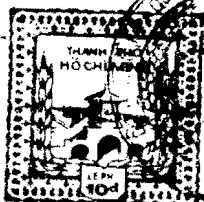
[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN TÀI XUÂN NHƯ		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	30, tháng một, năm một ngàn chín trăm tám mười tám. (03/01/1938)			
Nơi sinh	Xã Nhân Dân Gia Định			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Hồng Quang 1958		Trần thị Xuân Phan 1958	
Dân tộc	KINH			
Quốc tịch	Việt Nam			
Nghề nghiệp	Công Nhân Viên			
Nơi ĐKNK thường trú	29402 Bạch Đằng 1.14 BT			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Hồng Quang			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 01 năm 1980

TM/UBND P.14 ký tên đóng dấu



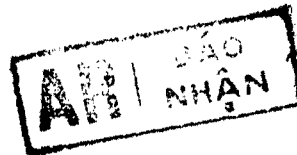
ỦY VIÊN THƯ KÝ
Chăm Chỉ Ngọc Tường

Đăng ký ngày 13 tháng 01 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Trần thị Ngọc Sương

From: Nguyễn Mạnh Quân
& Phạm Bửu Châu
Hà Nội.



10 4 3 4

To: P.O. Box 5435

ARLINGTON - VA. 22205-0835



U.S.A

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

19

19

số

sous le n°

P. O. Box 5436

Arlington VA

22205-0835

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "
Nếu phát chậm ghi lý do như " Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ".